[**ĐỀ THI THỬ HÓA 2021 SỞ GD&ĐT TỈNH BÌNH THUẬN**](https://doctailieu.com/de-thi-thu-hoa-2021-so-gddt-binh-thuan)

**Câu 41:** Chất nào sau đây có hai liên kết π trong phân tử?

A. Etilen.       B. Etan.       C. Benzen.       D. Axetilen.

**Câu 42:** Polime nào được dùng làm chất dẻo?

A. Poli(vinyl clorua).       B. Poliacrilonitrin.

C. Polibutađien.       D. Poli(hexametylen ađipamit).

**Câu 43:**Trong công nghiệp, kim loại nào sau đây được điều chế bằng phương pháp điện phân nóng chảy?

A. Al.       B. Fe.       C. Cu.       D. Ag.

**Câu 44:** Khí X tạo ra trong quá trình đốt cháy nhiên liệu hóa thạch, gây hiệu ứng nhà kính. Trồng nhiều cây xanh sẽ làm giảm nồng độ khí X trong không khí. Khí X là

A. CO2.       B. N2.       C. O2.       D. H2.

**Câu 45:** Cho các este sau: etyl axetat, vinyl axetat, metyl propionat, metyl metacrylat. Có bao nhiêu este no đơn chức, mạch hở?

A. 4.       B. 2.       C. 3.       D. 1.

**Câu 46:** Este isoamyl axetat có mùi thơm của chuối chín. Công thức cấu tạo đúng của isoamyl axetat là

A. CH3COOCH(CH3)CH2CH2CH3.       B. CH3CH(CH3)COOCH3.

C. CH3COOCH2CH3.       D. CH3COOCH2CH2CH(CH3)2.

**Câu 47:** Số nguyên tử nitơ trong phân tử lysin là

A. 1.       B. 4.       C. 2.       D. 3.

**Câu 48:** Tính chất hóa học chung của kim loại là tính

A. bazơ.       B. khử.       C. oxi hóa.       D. lưỡng tính.

**Câu 49:** Ion nào sau đây có tính oxi hóa mạnh nhất?

A. Cu2+.       B. Mg2+.       C. Fe3+.       D. Al3+.

**Câu 50:** Cho 48,6 gam Al phản ứng hoàn toàn với Fe2O3 dư, thu được m gam Fe. Giá trị của m là

A. 100,8.       B. 151,2.       C. 67,2.       D. 50,4.

**Câu 51:** Công thức hóa học của sắt (III) sunfat là

A. FeSO4.       B. Fe2(SO4)3.       C. FeS2.       D. FeS.

**Câu 52:** Sản phẩm của phản ứng giữa kim loại thủy ngân với bột lưu huỳnh là

A. HgS2.       B. Hg2S.       C. HgSO3.       D. HgS.

**Câu 53:** Chất nào sau đây là polisaccarit?

A. Saccarozơ.       B. Mantozơ.       C. Glucozơ.       D. Tinh bột.

**Câu 54:** Hòa tan hoàn toàn 11,64 gam hỗn hợp Al và Fe trong dung dịch H2SO4 loãng dư, thu được 7,392 lít khí H2 (đktc) và dung dịch chứa m gam muối. Giá trị của m là

A. 43,98.       B. 37,56.       C. 43,32.       D. 63,84.

**Câu 55:** Phân tử polime nào sau đây có chứa nhóm chức este?

A. Polietilen.       B. Poli(vinyl clorua).

C. Poliacrilonitrin.       D. Poli(metyl metacrylat).

**Câu 56:** Cho chất X tác dụng với dung dịch NaOH, thu được C17H35COONa và C3H5(OH)3. Chất X có công thức nào sau đây?

A. (C17H35COO)3C2H5.       B. (C17H35COO)3C3H5.

C. (C3H5COO)3C17H35.       D. C17H35COOC3H5.

**Câu 57:** Cặp chất nào sau đây là đồng phân cấu tạo của nhau?

A. C3H6 và C3H4.       B. CH4 và C2H6.

C. C2H5OH và CH3OCH3.       D. C2H5OH và C2H5COOH.

**Câu 58:** Kim loại nào sau đây tác dụng với nước thu được dung dịch kiềm?

A. Fe.       B. Na.       C. Mg.       D. Al.

**Câu 59:** Kim loại nào sau đây có tính cứng cao nhất?

A. K.       B. Cu.       C. Cr.       D. W.

**Câu 60:** Nung KNO3 ở nhiệt độ cao, thu được chất khí

A. O2.       B. NO2.       C. N2.       D. O3.

**Câu 61:** Cho m gam kim loại X vào dung dịch CuSO4, sau khi phản ứng kết thúc thu được (m – 1) gam chất rắn Y. Kim loại X là

A. Zn.       B. Al.       C. Fe.       D. Mg.

**Câu 62:** Chất nào sau đây có tính khử, khi tác dụng với dung dịch HNO3 loãng?

A. Fe2(SO4)3.       B. Fe2O3.       C. Fe(OH)3.       D. FeO.

**Câu 63:** Cho 3,07 gam hỗn hợp gồm metylamin, etylamin và phenylamin tác dụng hết với V ml dung dịch HCl 2M, thì thu được dung dịch chứa 4,895 gam muối clorua. Giá trị V đã dùng là

A. 25.       B. 75.       C. 50.       D. 250.

**Câu 64:** Để tráng bạc một tấm gương, người ta thủy phân 855 gam saccarozơ với hiệu suất 80%, thu được hỗn hợp X. Cho toàn bộ X vào lượng dư dung dịch AgNO3 trong NH3, đun nóng để tiến hành tráng bạc, sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn thì lượng (gam) Ag tạo ra là

A. 1080.       B. 432.       C. 1350.       D. 864.

**Câu 65:** Kim loại tác dụng được với dung dịch HCl sinh ra khí H2 là

A. Ag.       B. Zn.       C. Cu.       D. Au.

**Câu 66:** Dung dịch chất nào sau đây làm quỳ tím chuyển sang màu xanh?

A. Anilin.       B. Alanin.       C. Etylamin.       D. Protein.

**Câu 67:** Đun nóng hỗn hợp etyl axetat và etyl fomat trong dung dịch NaOH, kết thúc thu được sản phẩm sau khi ngưng tụ là

A. axit axetic.       B. ancol etylic.        C. natri axetat.       D. ancol metylic.

**Câu 68:** Trong hợp chất NaCrO2, crom có số oxi hóa là

A. +4.       B. +2.       C. +3.       D. +6.

**Câu 69:** Chất rắn X dạng bột, màu trắng, không tan trong nước lạnh. Thủy phân hoàn toàn X nhờ xúc tác axit hoặc enzim thu được chất Y. Hai chất X và Y lần lượt là

A. tinh bột và glucozơ.       B. xenlulozơ và glucozơ.

C. tinh bột và etanol.       D. tinh bột và fructozơ.

**Câu 70:** Trong công nghiệp, quặng boxit dùng để sản xuất kim loại nhôm. Thành phần chính của quặng boxit có công thức hóa học là

A. Al2O3.2H2O.       B. Fe2O3.        C. K2O.Al2O3.6SiO2.       D. NaAlO2.2H2O.

**Câu 71:** Cho 1,22 gam hỗn hợp chất rắn X gồm Ca, MgO, Na2O tác dụng hết với 400 ml dung dịch HCl (có pH = a, dư 20% so với lượng cần thiết) thu được dung dịch A trong đó có 1,17 gam NaCl. Giá trị của a gần nhất với giá trị nào sau đây?

A. 0,78.       B. 0,90.       C. 0,82.       D. 0,56.

**Câu 72:** Hấp thụ hoàn toàn 896 ml khí CO2 (đktc) vào 200 ml dung dịch gồm Ba(OH)2 0,1M và KOH 0,4M, thu được dung dịch X và kết tủa Y. Cho từ từ dung dịch HCl 3,0M vào dung dịch X đến khi bắt đầu có khí sinh ra thì hết V ml. Giá trị của V là

A. 30.       B. 10.       C. 40.       D. 20.

**Câu 73:** Hòa tan hoàn toàn 21,5 gam hỗn hợp X gồm Al, Zn, FeO, Cu(NO3)2 cần dùng hết 430 ml dung dịch H2SO4 1M, thu được 0,19 mol hỗn hợp khí Y gồm hai khí không màu (có một khí hóa nâu ngoài không khí), có tỉ khối hơi so với H2 bằng 5,421 và bdung dịch Z chỉ chứa các muối sunfat trung hòa. Cô cạn dung dịch Z thu được 56,9 gam muối khan. Phần trăm khối lượng của Zn trong hỗn hợp X là

A. 16,09%.       B. 18,14%.       C. 21,49%.       D. 20,09%.

**Câu 74:** Tiến hành thí nghiệm theo các bước sau:
Bước 1: Cho vào ống nghiệm 1ml dung dịch AgNO3 1%, thêm tiếp từng giọt dung dịch NH3 2M đến dư.
Bước 2: Cho 0,2 gam glucozơ vào cốc thủy tinh chứa 20ml nước cất, khuấy đều.
Bước 3: Lấy 2ml dung dịch glucozơ cho vào ống nghiệm ở bước 1, đun nóng.
Cho các phát biểu sau:
(1) Ở bước 1, lúc đầu có xuất hiện kết tủa, sau đó tan hoàn toàn.
(2) Sau bước 2 thu được dung dịch có khả năng dẫn điện.
(3) Ở bước 3, glucozơ thể hiện tính khử và bị oxi hóa thành amoni gluconat.
(4) Sau bước 3 có kim loại trắng bạc bám vào thành ống nghiệm.
(5) Hiện tượng thí nghiệm xảy ra tương tự khi thay thế glucozơ bằng saccarozơ.
Số phát biểu sai là

A. 2.       B. 1.       C. 3.       D. 4.

**Câu 75:** Thực hiện các thí nghiệm sau:
(a) Sục khí Cl2 vào dung dịch NaOH ở nhiệt độ thường.
(b) Cho Fe3O4 vào dung dịch HCl loãng (dư).
(c) Cho Mg vào vào dung dịch FeCl3 (dư).
(d) Hòa tan Cu và Fe2O3 (có số mol bằng nhau) vào dung dịch H2SO4 loãng (dư).
(e) Hấp thụ hoàn toàn a mol CO2 vào dung dịch chứa 3a mol Ca(OH)2.
Trong các thí nghiệm trên, sau phản ứng, số thí nghiệm tạo ra hai muối là

A. 4.       B. 1.       C. 2.       D. 3.

**Câu 76:** Cho các phát biểu sau:
(a) Thành phần chính của nước đường truyền qua tĩnh mạch trong y tế là saccarozơ.
(b) Poli(etylen terephtalat) và nilon-6,6 đều thuộc loại tơ poliamit.
(c) Lên men glucozơ thu được etanol và khí cacbonoxit.
(d) Anbumin (lòng trắng trứng) cho phản ứng màu biure với Cu(OH)2.
(e) Bột ngọt là sản phẩm của phản ứng giữa axit glutamic và dung dịch NaOH dư.
Số phát biểu đúng là

A. 2.       B. 4.       C. 1.       D. 3.

**Câu 77:** Hỗn hợp X chứa một anken và ba amin no, đơn chức, mạch hở. Đốt cháy hoàn toàn 2,36 gam X bằng một lượng O2 vừa đủ. Dẫn sản phẩm cháy thu được vào dung dịch Ca(OH)2 dư thấy khối lượng dung dịch giảm đi m gam so với ban đầu đồng thời có 0,448 lít khí N2 (đktc) bay ra. Giá trị của m là

A. 12,0.       B. 4,56.       C. 2,16.       D. 3,48.

**Câu 78:** Cho chất X (C4H10O2NCl, là sản phẩm este hóa của amino axit) và đipeptit Y (C7H12O5N2). Đun nóng 0,02 mol hỗn hợp X và Y trong dung dịch NaOH dư, có tối đa 0,05 mol NaOH phản ứng, thu được dung dịch chứa ba muối, trong đó có muối của axit glutamic. Phần trăm khối lượng của X trong hỗn hợp ban đầu gần nhất với giá trị nào dưới đây?

A. 30,85.       B. 40,65.       C. 86,95.       D. 68,55.

**Câu 79:** Hỗn hợp X gồm ba chất hữu cơ no, mạch hở gồm một axit cacboxylic, một ancol và một este hai chức. Đốt cháy hoàn toàn 0,2 mol X cần vừa đủ 0,27 mol O2, thu được CO2 và 0,34 mol H2O. Cho 0,2 mol X tác dụng hoàn toàn với lượng vừa đủ 180 ml dung dịch KOH 1M; cô cạn dung dịch sau phản ứng, thu được một ancol và chất rắn Y gồm hai muối của hai axit cacboxylic đơn chức. Khối lượng muối có phân tử khối nhỏ hơn trong Y là

A. 10,08 gam.       B. 9,52 gam.       C. 13,44 gam.       D. 11,76 gam.

**Câu 80:** Chia hỗn hợp gồm axit oleic, axit stearic và triglixerit X thành ba phần bằng nhau. Đun nóng phần một với dung dịch NaOH dư tới phản ứng hoàn toàn, thu được 30,48 gam hỗn hợp hai muối. Đốt cháy hoàn toàn phần hai cần vừa đủ 2,64 mol O2, thu được H2O và 1,86 mol CO2. Mặt khác, hidro hóa hoàn toàn phần ba thì cần vừa đủ V lít khí H2 (đktc). Giá trị của V là

A. 1,344.       B. 0,896.       C. 2,240.         D. 0,448.